

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TAM NÔNG  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 13-12-2022.

V/v Ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Doãn

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Ngọc Thành

2. Bà Đặng Thị Nguyên Hồng

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

Vào ngày 13 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 283/2022/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2022 về việc “Ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2022. Giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Hà Văn H, sinh năm 1972

Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

2. **Bị đơn:** Nguyễn Thanh N, sinh năm 1972

Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn xin ly hôn và các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, nguyên đơn ông Hà Văn H trình bày :*

**1. Về hôn nhân:**

Qua một thời gian tìm hiểu và được sự đồng ý của hai bên gia đình nên tôi và bà Nguyễn Thanh N sống chung với nhau vào năm 1993, chúng tôi không có đăng ký kết hôn. Sau khi cưới chúng tôi sống rất hạnh phúc, đến giữa năm 2022 chúng tôi luôn có

mâu thuẫn và đã sống ly thân từ đó đến nay, mặc dù chúng tôi vẫn sống chung nhà. Nguyên nhân do tính tình không phù hợp, luôn bất đồng quan điểm nên lúc nào cũng có mâu thuẫn với nhau. Trong thời gian ly thân chúng tôi không tự hàn gắn lại với nhau được. Hôm nay tôi thấy tình cảm không còn mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn.

- *Bị đơn bà Nguyễn Thanh N trình bày:*

Tôi và ông Hà Văn H sống chung với nhau vào năm 1993, chúng tôi không có đăng ký kết hôn. Sau khi cưới chúng tôi sống rất hạnh phúc, đến khoảng giữa năm 2022 thì luôn có mâu thuẫn và chúng tôi đã sống ly thân nhau từ đó đến nay. Nguyên nhân do tính tình không phù hợp, luôn bất đồng quan điểm trong mọi việc nên lúc nào cũng có mâu thuẫn với nhau. Hôm nay ông H yêu cầu ly hôn tôi cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của ông H.

2. *Về con chung:*

Ông H và bà N trình bày: Trong thời gian sống chung, chúng tôi có với nhau hai đứa con tên Hà Thị N, sinh ngày 04/7/1995 và Hà Công T, sinh ngày 09/11/2003. Hiện các con đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết.

3. *Về tài sản chung:* Ông H và bà N trình bày: Chúng tôi tự nguyện thỏa thuận với nhau xong, không yêu cầu giải quyết.

4. *Về nợ chung:* Ông H và bà N trình bày: Chúng tôi không nợ ai và cũng không ai nợ lại chúng tôi.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử xét thấy:*

[1]. *Về tố tụng:*

Xét yêu cầu của ông Hà Văn H yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Thanh N địa chỉ ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp căn cứ vào các Điều 28, 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông.

*Về xét xử vắng mặt:* Nguyên đơn và bị đơn có mặt tại phiên tòa nên Tòa án tiến hành xét xử là phù hợp với khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về hôn nhân:*

Quan hệ vợ chồng giữa ông Hà Văn H và bà Nguyễn Thanh N là hoàn toàn tự nguyện, trước khi sống chung ông bà đã có thời gian tìm hiểu nhau nhưng ông bà không đăng ký kết hôn theo luật định, do ông bà không tuân thủ theo pháp luật quy định nên không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Hà Văn H và bà Nguyễn Thanh N là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14 và Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3]. *Về con chung:*

Trong thời gian sống chung, ông bà có với nhau hai đứa con nhưng hiện đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét là phù hợp.

[4]. *Về tài sản chung*: Tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. *Về nợ chung*: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Ông Hà Văn H phải nộp án phí ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14 và Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình. Điểm a, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử :

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Hà Văn H và bà Nguyễn Thanh N.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Hà Văn H phải nộp án phí ly hôn là 300.000 đồng nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí mà ông đã nộp theo biên lai thu tiền số 0013095, quyển số 0262 ngày 01/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Nông.

Báo cho nguyên đơn, bị đơn được biết, có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày, kể ngày tuyên án hôm nay.

Trường hợp bản án được Thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh,
- VKSND huyện,
- Chi cục THA dân sự huyện,
- Đường sự,
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Nguyễn Kim Doãn**



**Các Hội Thẩm**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Kim Doãn**

Nơi nhận

**THẨM**

- TAND tỉnh.
- VKSND huyện.
- Chi cục THA dân sự huyện.
- Đường sự.
- Lưu HS DS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ**

**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Kim Doãn**